

BẢN TƯỜNG TRÌNH

Diễn Tiến Tổ Chức và Kế Hoạch Chuyển Di Tản của Hội Viên Subud Vietnam năm 1975

Bản tường trình này được viết lại theo nguyên văn bản chánh ghi chú bằng tay của Suryadi (Xem hình đính kèm), đã được ghi lại trong lúc di tản. Tài liệu này được lưu lại như là một chứng tích lịch sử, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của Subud Việt Nam liên hệ tới biến cố lịch sử năm 1975 của Miền Nam Việt Nam. Những đột biến thay đổi từng ngày từng giờ của thời cuộc và của chương trình cùng kế hoạch di tản, đã cho thấy, là những thành viên trong chuyến đi này đã phải trải qua những thử thách và trắc nghiệm tâm linh về đức tin và sự quy thuận vào quyền năng của Thượng Đế Toàn Năng. Và từ đó, mọi người cũng đã là chứng nhân cho những ân sủng đã tiếp nhận được qua những sắp xếp linh động, tùy theo diễn biến của tình hình, một cách nhiệm màu, giúp cho mọi người thoát được vô số những trở ngại nguy hiểm trước khi đến được bến bờ tự do.

01/4/75: Phụ tá Howard Welse (người Mỹ) từ Nam Dương trở lại Việt Nam, cho biết một vài tiết lộ của Bapak về thể chiến thứ ba.

Cho tới ngày 03/4, tình hình chính trị và quân sự miền Nam Việt Nam ngày càng một căng thẳng. Các buổi latihan thường là dịp cho các hội viên bàn tán và lo lắng về số phận của mình. Một nhóm hội viên trẻ gồm cả phụ tá và nhân viên hội đồng quản trị, đã thường xuyên ngủ đêm và thường trực ở lại hội để cầu nguyện, và đã có ý định tìm cách đưa hội viên thoát khỏi Việt Nam nếu cần. Nhưng tất cả đều đồng ý phải chờ chỉ thị của Bapak, và mọi người cũng sẽ sẵn sàng ở lại Việt Nam chấp nhận nguy hiểm nếu Bapak khuyên ở lại.

04/4/75: Một lá thư đã được hội đồng phụ tá và quản trị nhờ một hội viên Subud ngoại quốc là Hoffman (người đã được khai mở tại Việt Nam trước đó gần một năm) có dịp qua Nam Dương chuyển dùm, để xin Bapak cho lời khuyên về tình trạng hội viên Subud tại Việt Nam.

14/4/75: Chương trình di tản bắt đầu thành hình khi phụ tá Howard cho biết có chương trình di tản trẻ em lai và nhân viên Việt Nam của cơ quan Pearl Buck Foundation. Cơ quan này dự định bỏ ra US\$ 10,000 để mướn tàu. Howard tình nguyện đóng góp thêm 1/2 số phí để mướn một chiếc tàu lớn hơn, đủ để nhân dịp đó di tản tất cả hội viên Subud Việt Nam. Nhóm tổ chức có ý định nguy trang bằng hình thức tổ chức các chuyến đi cứu trợ xuống Phú Quốc, rồi từ đó tìm cách ra khơi gặt tàu lớn.

16/4/75: Quân đội Cộng Sản lúc đó đã chiếm trọn miền Trung vào tới Phan Rang. Bác Hardjono (quốc tịch Pháp) khi đó tình cờ có việc riêng phải đi Thái Lan. Howard nảy ý kiến là bác Hardjono sẽ liên lạc với Hassan Vogel (Kiến Trúc Sư và chủ tịch của nhóm Subud Bangkok) để xin giúp đỡ của Subud quốc tế cho chương trình di tản, đồng thời xin lời khuyên của Bapak về tình trạng Subud Việt Nam.

17/4/75: Bác Hardjono đi Bangkok.

19/4/75: Quân đội Cộng Sản đã tiến chiếm tới Bình Thuận. Bác Hardjono trở về mang theo chỉ thị của Bapak qua điện thoại bởi Sharif Horty : " Không phải là thời gian chờ đợi nữa, mà những ai đi được nên đi, đặc biệt là những người ở trong tình trạng nguy hiểm".

Bầu không khí tại hội đã bắt đầu trở nên bối rối. Hội đồng quản trị tìm cách tiết lộ tin trên một cách khéo léo để tránh gây hốt hoảng cho hội viên.

Hassan Vogel cho biết Subud quốc tế sẵn sàng giúp đỡ bằng mọi cách.

Kế hoạch di tản đã thực sự được xúc tiến bằng chương trình của Howard.

21/4/75: Nhận được điện tín của Bapak gửi cho bác Mardi Ningsih, cho biết phải tạm ngưng tập latihan tại hội, và khuyên hội viên nên tự tập latihan tại nhà.

22/4/75: Tổng Thống Thiệu đã trao quyền lại cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương. Howard cho xúc tiến việc lập danh sách và phiếu ghi tên hội viên di tản.

23/4/75: Công việc lập phiếu đã thực sự cho thấy tình hình trở nên nguy hiểm, khiến hội viên bàng hoàng về số phận của mình. Con số hội viên ghi tên đã ồ ạt gia tăng; cho đến ngày hôm sau tổng số đã lên quá 1200 người, gồm hội viên và thân nhân. Tổng cộng vào khoảng 500 gia đình.

24/4/75: Hai hội viên Subud, Sam và Dorian, đã tới Việt Nam, để tìm cách di tản gia đình bà Hồng Phúc theo lời yêu cầu của con gái họ là chị Hoàn Toàn, một hội viên Subud ở Úc Châu.

6 giờ chiều, Sam và Dorian có mặt tại hội Subud Việt Nam. Sau khi được biết nhóm có chương trình di tản, hai anh Sam và Dorian tình nguyện tiếp tay. Nhóm tổ chức tường trình tình hình và kế hoạch tới 2 người trên. Dorian cho biết khả năng chỉ có thể di chuyển 500 hội viên, sau đó tăng lên 600. Danh sách hội viên do đây phải được chọn lọc lại theo thứ tự ưu tiên cho các thành phần cần thiết. Cùng ngày hôm đó, hội cũng nhận được một điện tín từ Bangkok yêu cầu Dorian hay bác Hardjono phải bay liền sang Bangkok với danh sách hội viên di tản.

Kế hoạch di tản khi đó được soạn thảo như sau:

- Subud Thái Lan sẽ yểm trợ việc liên lạc và mướn tàu. Tàu sẽ được đậu ngoài hải phận quốc tế để chờ đón các hội viên được đưa từ đất liền ra.
- Ban tổ chức được phân công theo sơ đồ tổ chức đính kèm.
- Hướng Thiện được giao trọng trách làm trưởng khối liên lạc. Khối này sẽ chỉ định và liên hệ với 5 trưởng nhóm lớn. Mỗi trưởng nhóm lớn sẽ chỉ biết và liên hệ với 5 trưởng nhóm nhỏ. Mỗi trưởng nhóm nhỏ chỉ biết và liên lạc với năm gia đình hội viên.
- Khi có lệnh khởi hành cho từng nhóm nhỏ. Trưởng nhóm nhỏ cùng năm gia đình hội viên thuộc nhóm sẽ tự di chuyển tới điểm hẹn xuất phát.
- Mỗi trưởng nhóm lớn sẽ kết hợp với năm trưởng nhóm nhỏ để sắp xếp phương tiện di chuyển cho các gia đình hội viên bằng ghe nhỏ tại điểm hẹn xuất phát.
- Điểm hẹn xuất phát được dự trù tại Gò Công. Từ đây các ghe nhỏ sẽ di chuyển các gia đình hội viên ra tàu lớn nằm ngoài hải phận quốc tế.
- Subud Thái Lan sẽ phối hợp với Subud quốc tế để lập chương trình đón nhận các hội viên di tản.

May mắn là có một hội viên không hoạt động trên Chức, qua sự giới thiệu của phụ tá Minh Sư, cho biết có đủ khả năng và phương tiện để bảo vệ cho địa điểm xuất phát tại Gò Công. Cùng ngày hôm đó, Liêm Khiết, Minh Sư, Howard và Hardjono cùng đi đến nhà anh Chức để bàn thảo kế hoạch. Kết quả được ghi nhận như sau: Lộ trình từ Sài Gòn đến địa điểm xuất phát ở Gò Công có hai tuyến đường. Tuyến đường số một dài 115 km., đi ngã quốc lộ, đường tốt, xe chạy nhanh được. Tuyến đường số hai là

đường liên tỉnh lộ, đường xấu xe phải chạy chậm nhưng ngắn hơn, chỉ có 57 km., nhưng phải qua một Bắc hơi lớn, khoảng 1 km. Anh Chúc là bà con thân thuộc với cấp chính quyền địa phương, nên huy động được lực lượng an ninh địa phương bảo vệ an toàn cho bãi xuất phát.

25/4/75: Sam, Dorian và Howard có mặt tại hội để xúc tiến kế hoạch di tản bằng tàu, với địa điểm xuất phát tại cửa sông Soai Rap ở Gò Công. Kế hoạch diễn tiến tốt đẹp. Danh sách khoảng 1,400 hội viên được lọc lại còn khoảng 780 người.

26/4/75: Tình hình chiến sự thay đổi quá nhanh và ngày càng trở nên nguy ngập. Quân đội Cộng Sản đã và đang tiến đánh tỉnh lỵ Phước Tuy, một tỉnh gần cận Sài Gòn về phía Đông Nam. Không khí tại hội ngày hôm nay thành linh trở nên bối rối, vì vẫn chưa nhận được tin tức gì thêm từ ngoài vào. Liên lạc vô tuyến quốc ngoại gặp khó khăn. Các đường bay dân sự quốc ngoại đều bị đình chỉ. Bác Hardjono không thể đi Bangkok. Số hội viên xin ghi tên vào danh sách di tản ngày càng tăng.

Lúc 7 giờ chiều, Howard cho biết có thể bảo lãnh cho 50 người di tản vào sáng ngày mai 27/4 bằng máy bay. Nhóm tổ chức tập một latihan đặc biệt để xin nhận được sự an tịnh và chỉ dẫn. Sau đó nhóm quyết định sẽ dành ưu tiên 50 chỗ ngày mai cho gia đình thân nhân các hội viên thuộc ban tổ chức, để mọi người có thể rảnh tay tiếp tục lo cho kế hoạch di tản hội viên, và sẽ chỉ ra đi vào đợt di tản cuối cùng.

27/4/75: 9 giờ sáng, nhóm hội viên 50 người tập họp tại số 31 Huỳnh Tịnh Của (Trụ sở của Pearl Buck Foundation). Đến chiều, được tin chuyển đi bị hoãn lại đến thứ ba 29/4, nhưng bất thần lại khởi hành lên Tân Sơn Nhất vào lúc 5 giờ 30 chiều, khiến hai người trong nhóm bỏ về thăm nhà và bị ở lại. Tổng cộng số ra đi đợt đầu khi đó, gồm 48 hội viên cộng với gia đình bà Hồng Phúc 19 người, là 67 người. Trưởng đoàn là phụ tá Phát Tâm, dưới sự hướng dẫn của Sam và Dorian.

28/4/75: Đoàn người thuộc toán đầu vẫn còn nằm chờ tại Tân Sơn Nhất. Chưa có máy bay bốc. Howard quay về hội mua lương thực tiếp tế.

- Hội viên Phạm Huy Chúc có ý từ chối việc bảo trợ địa điểm xuất phát ở Gò Công.
- Vẫn chưa bắt được tin tức có tàu. Kế hoạch di tản bằng tàu dường như đã quá trễ.

Thình lình anh Robijan từ Mỹ sang để giúp gia đình vợ, là phụ tá Nguyễn Đình Thí, di tản. Anh là một viên chức quan trọng thuộc tòa đại sứ Mỹ, nằm trong chương trình di tản nhân viên tòa đại sứ Mỹ. Khi ghé lại hội, anh tích cực tham gia ngay vào kế hoạch di tản của hội.

Sau khi biết những trở ngại của kế hoạch đi tản bằng tàu, Robijan đề nghị sẽ bảo lãnh di tản hội viên mỗi đợt 50 người bằng phi cơ. Hội viên sẽ được di chuyển bằng xe buýt của tòa đại sứ Mỹ vào phi trường Tân Sơn Nhất.

Một buổi trắc nghiệm được thực hiện giữa Howard, Robijan, Hardjono, phụ tá Vũ Huy Minh Châu, Liêm Khiết và Hoàn Toàn, để chọn một người lãnh đạo trong số bốn nhân vật Howard, Robijan, Sam và Dorian, cho kế hoạch di tản bằng phi cơ. Kết quả là Robijan được chọn.

Robijan quy định 3 địa điểm liên lạc với 3 điều hợp viên viên là:

1. Caravelle Hotel : Mintardjo.
2. Trụ sở hội: Liêm Khiết.
3. Phi Trường Tân Sơn Nhất: Howard.

- Quân đội Cộng Sản khi đó đã chiếm trọn Vũng Tàu, và đang tiến chiếm tỉnh Biên Hòa cách Sài Gòn khoảng 30 km.

- 6 giờ chiều, Sài Gòn bắt đầu nổ súng, phi trường Tân Sơn Nhất bị oanh tạc và pháo kích. Lệnh giới nghiêm 24/24 được ban hành.
- Một số hội viên đưa gia đình lại trú ngụ tại hội.
- Hội viên được thông báo phải ở trong tình trạng sẵn sàng di chuyển.

29/4/75: Lúc 3 giờ sáng, Robijan và Howard trở lại cho biết sẽ cho xe tòa đại sứ lại đón các điều hợp viên tới ba địa điểm liên lạc; và đã đưa ngay chị Sujatmi lên trạm liên lạc Tân Sơn Nhất để làm việc với Howard.

- Robijan đưa mẫu phiếu bảo lãnh các hội viên di tản.
- Nhóm tổ chức thức suốt đêm để thực hiện phiếu, cùng phân nhiệm kế hoạch liên lạc và di chuyển các hội viên.
- 9 giờ sáng, Robijan trở lại đón Hướng Thiện và Margono lên Caravelle Hotel để tiếp tay với Mintardjo.
- Thành linh, lệnh của Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu buộc người Mỹ phải rời khỏi Việt Nam trong vòng 24 tiếng.
- 12 giờ 30, Hướng Thiện, Margono và gia đình Mintardjo quay lại hội cho biết Robijan đã rời Việt Nam.
- Trực thăng di tản Mỹ bay đầy trời.
- Sự ra đi của Robijan đã khiến cho nhóm tổ chức bàng hoàng.
- Các anh em trong ban tổ chức đã liên tục prihatin ngay từ những ngày đầu để cầu nguyện. Những buổi latihan liên tiếp đã mang lại sự an tịnh, hy vọng và vững tin nơi sự thương xót của Thượng Đế.
- Buổi tối, các hội viên mang gia đình lại ngủ đêm tại hội, trông cậy hết lòng vào sự cứu vớt cuối cùng của Thượng Đế trong một tình hình đã tuyệt vọng.
- Tiếng súng và pháo kích tiếp tục nổ giòn dã khắp nơi.

30/4/75: Buổi sáng, một số hội viên được khuyên trở về nhà vì tình hình an ninh không cho phép. 12 giờ trưa, Tổng Thống Dương Văn Minh chính thức trao chính quyền cho Quân đội Giải Phóng.

- Quân đội chính quy Bắc Việt đã tiến vào thủ đô Sài Gòn.
- Quân lực Việt Nam Cộng Hòa bị giải giới.
- Chúng tôi đã thực sự tuyệt vọng, tuy nhiên vẫn ở trong tình trạng an tịnh và quy thuận Thượng Đế để chuẩn bị chấp nhận hoàn cảnh; nhưng trong lòng vẫn còn chờ đợi một phép lạ.
- Một số hội viên xao xuyến, có vẻ mất niềm tin, vì đã từ bỏ phương tiện di tản cá nhân để chờ đi chung với hội. Số hội viên còn lại đã rời khỏi hội.
- Nhóm tổ chức làm latihan cầu xin sự an tịnh và chỉ dẫn. Sau đó làm trắc nghiệm về việc có nên tiêu hủy các hồ sơ có liên quan đến tổ chức hay không. Kết quả là "Phải tiêu hủy ngay".
- Buổi tối, chúng tôi dự định giải tán nhóm tổ chức vì tình hình an ninh không cho phép. Nhưng kết quả trắc nghiệm cho biết nên giữ nguyên thành phần 9 người tại hội.
- 9 giờ tối, một hội viên quân nhân tên Long (Ruswadi) đột ngột quay lại hội hỏi tin tức, rồi cho biết sẽ tìm cách thoát khỏi Việt Nam bằng ghe tại Rạch Giá. Thật là một ý kiến táo bạo và tuyệt vời. Bapak đã khuyên chúng tôi nên thoát khỏi Việt Nam bằng mọi cách, và đây có lẽ cũng là một cách.
- Thượng Đế đã cho chúng tôi cơ hội cuối cùng. Chúng tôi phải thực hiện để được sự hướng dẫn. Nhóm tổ chức gồm 9 người làm trắc nghiệm cho chuyển đi. Kết quả cho biết sẽ rất gian nan nhưng có hy vọng thoát.

- Hội viên Hoàng Cung còn lưu lại hội cho biết, em rể của anh là một dự bị hội viên tên là Đỗ Tấn Sĩ (Tên Subud sau này là Sulaiman), rất am tường về địa điểm Hà Tiên, là quê hương của vợ, nên có điều kiện tìm được phương tiện để rời khỏi Việt Nam bằng ghe. Chúng tôi liên lạc và đón anh Sĩ lại hội để bàn kế hoạch và quyết định ra đi vào sáng sớm hôm sau.
- Mọi người tiếp tục làm trắc nghiệm để xin nhận được chỉ dẫn về chuyển đi. Anh Hoàng Hương (đường kim phó thủ quỹ hội đồng quản trị SBVN) tiếp nhận được nên ra đi, mặc dù gia đình không đồng ý đi theo. Phụ tá Amirudin nhận được chỉ dẫn ở lại để giữ hội nên đã quyết định không ra đi.
- Anh Hoàng Hương đề nghị điểm đến sẽ là Rạch Giá, vì nơi đó anh có gia đình người thân có thể giúp cho việc kiếm ghe.
- Tổng số người ra đi là 30 người, gồm 15 nam, 8 nữ và 7 trẻ em.
- Cả nhóm thức suốt đêm để cầu nguyện.

01/5/75: Mọi người khởi hành tại hội lúc 6 giờ sáng bằng xe gắn máy; tập trung tại nhà hội viên Hoàng Hương để di chuyển bằng xe micro bus số EQ-684 thuộc nhà phát hành Nam Cường, trực chỉ Rạch Giá.

Chuyến đi thực căng thẳng và hồi hộp qua những chặng khám xét của bộ đội giải phóng; vì trên xe có mang một khẩu súng, một ống dòm, một địa bàn và một túi tiền lớn. Một điều lạ lùng là, mỗi lần xe bị khám xét, thì cháu Thiện Nhân, con trai bé nhất của anh Mintardjo, đều khóc ré lên với những âm thanh chát chúa. Mấy tên bộ đội giải phóng có lẽ chịu không nổi, nên thường chỉ rà soát qua loa rồi cho đi. Trên đường đi xe cũng bị nổ bánh hai lần. Khi tới bắc Mỹ Thuận, vì không có người điều phối giao thông nên xe cộ kẹt cứng. Mọi người phải xuống xe đi bộ qua Bắc Mỹ Thuận và ngủ đêm tại đây.

02/5/75: 9 giờ sáng, xe khởi hành đi Long Xuyên rồi tới Rạch Giá lúc 1 giờ chiều. Anh Hoàng Hương đưa mọi người tới nhà người dì để thăm thú tình hình địa phương, và cho người liên lạc mượn ghe. Người dì của anh Hoàng Hương, khi nhìn thấy chúng tôi, bỗng la lên "Tụi bay tính đi vượt biên hay đi đâu mà kéo xuống đồng quá vậy? Hôm rồi cũng có một ghe vượt biên bị sóng đánh chìm chết trôi dạt vào bờ. Tụi bay coi chừng, đừng có dại dột đi mà chết oan mạng!". Tội nghiệp anh Hoàng Hương, khi đó không ngăn kịp bà dì, phải bối rối ôn tồn giải thích là chỉ đưa dùm mấy người bạn xuống đi tìm thân nhân di tản chạy ra Phú Quốc.

- 15 giờ, cảm thấy tình hình ở nhà người dì không ổn, nên chúng tôi lên xe ra ngoài tìm người liên lạc mượn ghe.
- Xe tình tình lại bể bánh. Khoảng lúc 7 giờ tối, anh đưa chúng tôi ghé tạm trú tại chùa Phổ Minh, và đổi ý quyết định quay về Sài Gòn với vợ con.
- Khoảng 8 giờ tối, chúng tôi đã liên lạc được ghe cho mượn với giá 5 triệu đồng. Sẽ khởi hành sáng ngày 3/5. Chúng tôi có vừa đúng số tiền trên kể cả nữ trang mọi người góp lại.
- Khoảng 10 giờ tối, vì thấy có một số bộ đội giải phóng thường xuyên ra vào chùa, mọi người có cảm nhận không tốt, chúng tôi làm trắc nghiệm kiểm chứng. Kết quả là chuyến đi này có thể thất bại.
- Chúng tôi trắc nghiệm chọn địa điểm Hà Tiên. Kết quả rất tốt. Anh Sĩ bàn thảo kế hoạch và cho biết điểm hẹn gặp nhau tại Hà Tiên.

03/5/75: 6 giờ 30 sáng, đoàn chia làm hai toán khởi hành đi Hà Tiên.

- Toán 1, do Mintardjo hướng dẫn. Nửa đường xe gặp bãi lầy do mìn phá sập nên không thể đi tiếp. Chúng tôi cầu nguyện. Tài xế yêu cầu mọi người xuống xe. Tài xế đã lùi xe lại lấy trớn và phóng được qua bãi lầy.
- 12 giờ trưa, xe tới Hà Tiên. Chúng tôi tiếp tục đi ghe qua sông và tới điểm hẹn là chùa Tam Bảo, do các sư nữ trụ trì, để xin trú ngụ, với lý do đi tìm thân nhân ngoài đảo Phú Quốc.
- Toán 2, do anh Sĩ hướng dẫn. Xe đi sau cũng gặp nhiều trở ngại; bể bánh hai lần, bể thắng một lần, cán mìn một lần. Tuy nhiên, mọi người trong đoàn vẫn luôn giữ được tâm an tịnh, và liên tục cầu nguyện. Cuối cùng xe cũng tới được Hà Tiên lúc 5 giờ chiều, và trú ngụ tại nhà anh Sĩ số 19 đường Chi Lăng.
- 7 giờ tối, Hướng Thiện và Mintardjo tới nhà anh Sĩ rồi cùng liên lạc với một người tên Đực, là một chủ ghe tại địa phương quen thuộc với việc di chuyển bằng ghe qua Thái Lan. Ông Đực ban đầu từ chối. Mọi người tìm cách thuyết phục. Cuối cùng ông Đực đồng ý, nhưng sẽ cho biết quyết định cuối cùng vào sáng hôm sau.

04/5/75: Ông Đực từ chối vì sợ nguy hiểm, và cho biết nếu chấp thuận thì giá cả sẽ là 1,500,000 đ./người. Tổng cộng là 43,500,000 đ. Số tiền này vượt quá khả năng của chúng tôi.

- Mọi người tiếp tục an tịnh và cầu nguyện.
- Buổi trưa, anh Sĩ liên lạc cho biết đã móc nối được với một người quen là cậu Năm Chóp. Cậu Năm đồng ý giúp mà không đặt điều kiện giá cả. Cậu sẽ nhận trước số tiền khoảng 1.000.000 đồng vào buổi chiều cùng ngày để mua dầu và lương thực. Cậu Năm cho biết chỉ có phương tiện là một ghe nhỏ loại đi sông, nhưng có thể đưa mọi người tới ranh giới của những ghe đánh cá Thái Lan, thường hay tới đây để buôn bán và trao đổi hàng lậu.
- Chiều hôm đó, toán hội viên ở nhà anh Sĩ di chuyển lại tập trung ở chùa Tam Bảo.
- 9 giờ tối, mọi người tham dự buổi tụng kinh cầu nguyện tại chùa.
- Lúc khuya, chúng tôi làm trắc nghiệm xin chỉ dẫn về chuyến đi, nhưng không nhận được kết quả rõ ràng.
- Các sự di chuyển vào lúc đó của dân chúng đối với chính quyền cách mạng đều phải có giấy phép của chính quyền địa phương.

05/5/75: 7 giờ 30 sáng, mọi người tự đích thân tới cơ quan chính quyền địa phương để xin giấy phép di chuyển, với lý do ra đảo Phú Quốc tìm kiếm thân nhân. Giấy tờ được cấp thật dễ dàng và nhanh chóng. Chúng tôi vừa xin xong giấy tờ, thì có lệnh ngưng cấp giấy phép cho những người từ địa phương khác tới (Lại thêm một sự may mắn lạ thường).

- Chuyển đi được sắp xếp cho mọi người gặp nhau lúc 11 trưa tại bến đò. Số ghe là 3314.
- 10 giờ 40, mọi người phân tán ra điểm hẹn.
- 11 giờ kém 5 phút, mọi người có mặt ở bến đò, nhưng không thấy ghe mà chỉ thấy sự hiện diện của 3 quân nhân giải phóng. Mọi người vẫn an tịnh và cầu nguyện cho giây phút quyết định. Thành linh, một quân nhân giải phóng hỏi chúng tôi đi đâu. Chúng tôi trả lời là đi Phú Quốc. Sau đó họ bỏ đi.
- 11 giờ 20, ghe số 3314 với anh Sĩ cải trang làm tài công xuất hiện. Chúng tôi xuống ghe nhưng chẳng may lại có lẫn vào một hành khách lạ cũng xuống ghe đòi đi Phú Quốc. Cậu Năm chủ ghe phải khéo léo giải thích đây là ghe mướn riêng để đi đón thân nhân nên họ đã vui lòng rời ghe.
- 11 giờ 25, ghe rời bến. Mọi người thở ra nhẹ nhõm, thầm cảm tạ ơn Thượng Đế.
- 18 giờ 30, ghe ra đến An Thới Phú Quốc, nhưng đậu lại xa bờ để chuẩn bị ăn cơm và chờ trời tối mới chạy tiếp. Chúng tôi gặp 4 tên có tướng tá bất hảo, chạy ghe ra cặp sát ghe chúng tôi kiểm

chuyện, nghi ngờ chúng tôi có ý định vượt biển sang Thái Lan. Nhưng sau khi thấy ghe chúng tôi hầu hết là đàn ông con trai nên đã bỏ đi.

- 19 giờ, trời đã sập tối. Chúng tôi dùng cơm trong khi ghe bắt đầu chạy, giữ hướng Nam Tây Nam, tách ra hải phận quốc tế.

Chúng tôi đã thực sự dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu, trên một chiếc ghe nhỏ, bề dài khoảng 10m, bề ngang 3.5 m. Ghe nhỏ mà lại chở đông người, nên phần đuôi ghe luôn chìm mấp mé mặt nước. Không có bản đồ, chỉ có một chiếc địa bàn và một ống dòm.

Trời tối đen và có vẻ hơi nổi giông. Mọi người được yêu cầu im lặng và không hút thuốc. Ghe tắt đèn làm lũi lướt sóng. Chúng tôi an tĩnh, cầu nguyện, và đã thực sự phó thác mạng sống mình vào bàn tay của Thượng Đế Toàn Năng với một niềm tin vô bờ bến. Hoàn cảnh này đã giúp cho chúng tôi thực sự ý thức được sự nhỏ bé và bất lực của con người trước thiên nhiên. Và thật làm lẫn biết bao, khi con người, bằng khả năng giới hạn của tâm và trí, đã cho rằng mình có thể vượt qua quyền năng của Thượng Đế.

Khuya, mọi người thỉnh thoảng thức giấc vì những đợt sóng lớn. Chiếc ghe tròn trành, tưởng như có thể lật úp bất cứ lúc nào. Không một tiếng nói. Không một cử động. Tất cả chỉ là sự yên tĩnh và cầu nguyện. Hình ảnh một chiếc ghe tan vỡ giữa đại dương là điều không ai dám nghĩ tới. Tuy nhiên trong những lúc này, chúng tôi mới thực sự cảm thấy gần gũi biết bao với quyền năng của Thượng Đế. Sự an tĩnh mà chúng tôi có được trong lúc này thực sự chính là do latihan.

06/5/75: Một đêm hải hùng trôi qua. Bình minh trên đại dương thật đẹp, nhưng không ai có thì giờ và sự thích thú để nghĩ tới. Trời bắt đầu nắng gắt; cái nóng gia tăng từ từ rồi tới mức kinh khủng; mọi người thỉnh thoảng mới dám chuyền tay nhau một hớp nước, vì thời gian đi thì vô định mà nước mang theo chỉ có đúng 1 thùng nhỏ, khoảng 50 lít. Ghe chắc đã rời khỏi hải phận Việt Nam khá xa, và hiện đang đi dọc theo đảo Kotong của Cambodge. Từ phía mờ xa, hòn đảo thật dài, ghe đi mãi cũng chưa thấy khuất khỏi tầm mắt. Chúng tôi chỉ lo lắng mình vẫn còn nằm trong hải phận của Cambodge. Trời thỉnh thoảng nổi giông, mây kéo đen kịt, trẻ em và các bà được đưa vào khoang sau. Chúng tôi lo ngại cho chiếc ghe quá bé nhỏ, sợ không chống nổi qua cơn giông bão. Trời đổ mưa, mà lượng nước dày kịt từ phía xa không cho chúng tôi nhìn thấy gì hơn ngoài màn nước dày đặc mà ghe chúng tôi đang hướng tới. Nhưng rồi như một phép lạ, khi ghe chúng tôi tiến gần vào đám mưa giông, thì cơn mưa bỗng như được gạt qua hai bên và chúng tôi đi ở giữa; nên chỉ chịu một cơn mưa nhẹ, và ngay sau đó trời bỗng trong sáng dần. Chúng tôi tiến xa hơn, trời bắt đầu nắng lại, và lại nắng gay gắt.

- 12 giờ 30, Muliono Phuong có cảm nhận cho biết có thể gặp tàu Thái Lan lúc 13 giờ 30. Mọi người tiếp tục cầu nguyện và hy vọng. Nắng trở nên ngày càng gay gắt, một vài người ngồi trên boong phải chui xuống lòng ghe để tránh nắng, nhưng lại bị ngộp vì hơi xăng dầu và nhức đầu về tiếng máy.
- 13 giờ 30, không thấy bóng dáng một chiếc tàu lạ nào.
- 14 giờ: Có tàu !!! Một người la lên! Mọi người bật dậy đảo rác nhìn quanh; có một đốm đen nhỏ phía xa bên trái. Anh em lật bật truyền tay nhau cái ống dòm quan sát. Cậu Năm xác nhận đó là tàu đánh cá Thái Lan. Mọi người thật mừng và hy vọng. Chúng tôi cho ghe chạy tới để quan sát được rõ hơn. Đúng là tàu đánh cá Thái Lan. Chiếc tàu sơn hai màu xanh trắng, có vẻ đang tiến gần lại phía chúng tôi. Chúng tôi giơ tay vẫy và dùng kính phản chiếu ánh nắng để ra hiệu. Tàu Thái Lan ngừng lại. Chúng tôi tiến gần. Thành linh một tàu lớn xuất hiện ở xa bên phải từ phía đất liền. Mọi người lại reo mừng nhưng rồi thất vọng, vì cậu Năm cho biết, có thể là tàu chiến của Cambodge. Quả đúng như vậy! Chiếc tàu Thái đột nhiên mở máy và bỏ chạy. Chúng tôi lo sợ cũng quay đầu chạy về phía hải phận quốc tế. Chiếc tàu chiến tiến rất nhanh về phía

chúng tôi, nhưng rồi đổi hướng đuổi theo tàu Thái. Thế là thất vọng hoàn toàn! Cậu Năm buột miệng nguyên rủa chiếc tàu Cambodge. Lại yên tĩnh và cầu nguyện.

- 15 giờ 30: Có tàu !!! Mọi người dớn dác. Một đốm nhỏ xuất hiện từ xa. Chúng tôi quan sát qua ống dòm, không được rõ lắm. Chúng tôi tiến gần, giơ tay vẫy ra hiệu. Đúng là một chiếc tàu. Có vẻ là tàu buôn, xuất hiện từ phía xa bên phải. Mọi người hy vọng có thể được chiếc tàu buôn cứu. Chúng tôi tiến gần hơn, và nhìn thấy đó là một tàu đánh cá Thái Lan. Chiếc tàu màu đỏ, mang rất nhiều cờ sọc Thái Lan, đang bỏ neo và im lặng chờ chúng tôi. Chúng tôi giơ tay vẫy, một vài người Thái trên tàu ra nhìn rồi giơ tay vẫy lại. Chúng tôi tiến nhanh lại rồi cặp sát tàu. Mintardjo nhẩy qua dùng tiếng Anh xin họ giúp đỡ. Nhưng họ không hiểu và chỉ nói toàn tiếng Thái. Chúng tôi ra dấu xin giúp đỡ. Họ ra dấu tỏ ý sợ nguy hiểm. Mintardjo tiếp tục dùng ngôn ngữ quốc tế để diễn tả, trong khi mọi người tiếp tục im lặng cầu nguyện...

Thình lình, họ gật đầu !

Thật là kinh khủng ! Mọi người cùng bật lên tiếng reo hò...

Hành lý tức tốc được quăng sang tàu Thái. Đàn bà con nít được đưa qua trước. Chúng tôi không sao diễn tả được cảm giác sung sướng của mọi người trong lúc này, vì đã biết rằng Thượng Đế đã không bỏ chúng tôi!

Một vài pô hình được anh Muliono Phương bấm tức tốc. Mọi người như được hồi sinh, và cảm thấy khỏe như chưa bao giờ sau bao ngày gian nan. Hành lý và người được chuyển sang trong nháy mắt. Mọi người dồn hết tiền bạc còn có trong người trao lại cho cậu Năm, với biết bao lời cảm tạ. Những đồng tiền Việt Nam xưa kia quý giá biết bao, bây giờ với chúng tôi bỗng trở thành vô nghĩa.

Sau khi lên tàu Thái, chúng tôi vẫy tay chào cậu Năm cùng người tài công, đang quay mũi ghe đi ngược hướng về Việt Nam. Chiếc ghe trông thật mỏng manh, như một chiếc lá nhỏ trôi lên ngụp xuống, rồi bỗng biến mất trong màu xanh bao la của đại dương.

Những người Thái thực ân đức và tử tế. Họ nấu ngay cho chúng tôi một nồi chè bột báng, và sau đó là một bữa cơm thịnh soạn với cơm nóng và canh dưa chua cá ngừ. Lần đầu tiên trong đời, chúng tôi được một bữa cơm ngon như chưa bao giờ!

Một vài phút yên tĩnh cảm tạ ơn Thượng Đế trước khi dùng bữa. Một cảm xúc an bình và đầy thương yêu tràn ngập trong lòng mọi người. Cho tới giờ phút này, chúng tôi mới thực sự nhận biết là mình đang ở đâu, và cảm thấy thực hải hùng khi nhớ lại những giây phút vừa qua. Biển thật đẹp và yên sóng. Con tàu Thái Lan tiến thật nhanh và vững vàng về hướng Tây-Tây Nam. Mặt trời đỏ ối và đang lặn dần trước mặt chúng tôi.

07/5/75: Bình minh trên biển thật đẹp! Chúng tôi giờ này đã có thể thoải mái để thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên. Một vài anh em dùng tay và chân để học tiếng Thái với các bạn Thái Lan. Chủ tàu cho biết, khoảng 6 giờ chiều sẽ tới Songkla, một tỉnh ở phía cực nam Thái.

- 18 giờ, qua ống dòm, chúng tôi đã thấy dạng đất liền ở tít mù xa phía trước. Tàu vẫn tiến đều, thỉnh thoảng gặp một vài tàu đánh cá hoặc tàu buôn Thái phía xa. Chúng tôi hiện đang ở trong lãnh hải Thái Lan, và biết chắc là mình đã thoát nạn.
- 23 giờ, mọi người đang lim dim ngủ, chợt choàng dậy. Một vùng ánh sáng tràn ngập trước mặt. Tàu đang tiến vào một làng đánh cá Thái. Rất nhiều tàu, ghe và các nhà sàn xuất hiện lối nhỏ trước mặt. Tàu bớt dần tốc độ rồi từ từ cặp sát và bỏ neo cạnh các tàu đánh cá khác. Một đám đông ngư dân người Thái đổ dồn ra reo hò, chỉ trỏ, dòm ngó chúng tôi, rồi tíu tít hỏi thăm chủ tàu chi tiết về hoàn cảnh cùng xuất xứ của chúng tôi. Họ tỏ vẻ cảm động và xúm lại hỏi thăm. Nhưng chúng tôi không hiểu và cũng không biết nói gì ngoài một tiếng SAWADI, cảm ơn, vừa

học được. Nghe chúng tôi nói tiếng Thái, họ cười rộ sung sướng. Một vài người mang kẹo ra mời chúng tôi. Những ngư dân Thái và chủ tàu bàn luận với nhau. Và theo chúng tôi hiểu, thì họ định cho chúng tôi tá túc tại nhà họ, thay vì giao chúng tôi cho chính quyền Thái, vì sợ chúng tôi có thể bị bắt giữ. Chúng tôi cố gắng giải thích cho họ biết là muốn họ giúp đưa chúng tôi tới gặp chính quyền. Sau đó họ nhận thấy nếu giữ chúng tôi tại nhà thì có thể rất phiền toái, nên quyết định đưa chúng tôi lại một căn cứ Hải Quân Hoàng Gia Thái ở Songkla gần đó (Thailand Royal Navy Base).

- 23 giờ 30, tàu cập bến căn cứ Hải Quân. Chúng tôi được các sĩ quan hải quân Thái đưa lên bờ làm thủ tục kiểm soát, và sau đó niềm nở đón tiếp. Vũ khí mang theo đều phải nộp cho họ. Nhìn quanh, chúng tôi thấy một hai tàu Việt Nam khác. Họ thuộc số người Việt đã đi thoát trước, và cũng vừa cập bến trước đó khoảng một tiếng.

Sau khi hoàn tất thủ tục an ninh, mọi người được mời ăn cháo nóng và được phát cho mấy tấm bạt để lót ngủ. Một ân huệ bất ngờ nữa mà chúng tôi nhận được, là được cho ở riêng ngay tại khu sinh hoạt của câu lạc bộ hải quân Thái. Đó là một căn nhà có mái che, với 3 mặt mở trống được ngăn lại bằng lan can thấp, có nền xi măng; còn mặt thứ tư tiếp giáp với khu nhà bếp và vệ sinh. Trong khi những người khác đều phải tạm trú trong các lều vải quân đội và nằm trên nền đất.

Đây là đêm đầu tiên trên đất lạ quê người:

- Chúng tôi đã được cứu !
- Thượng Đế đã không bỏ chúng tôi !

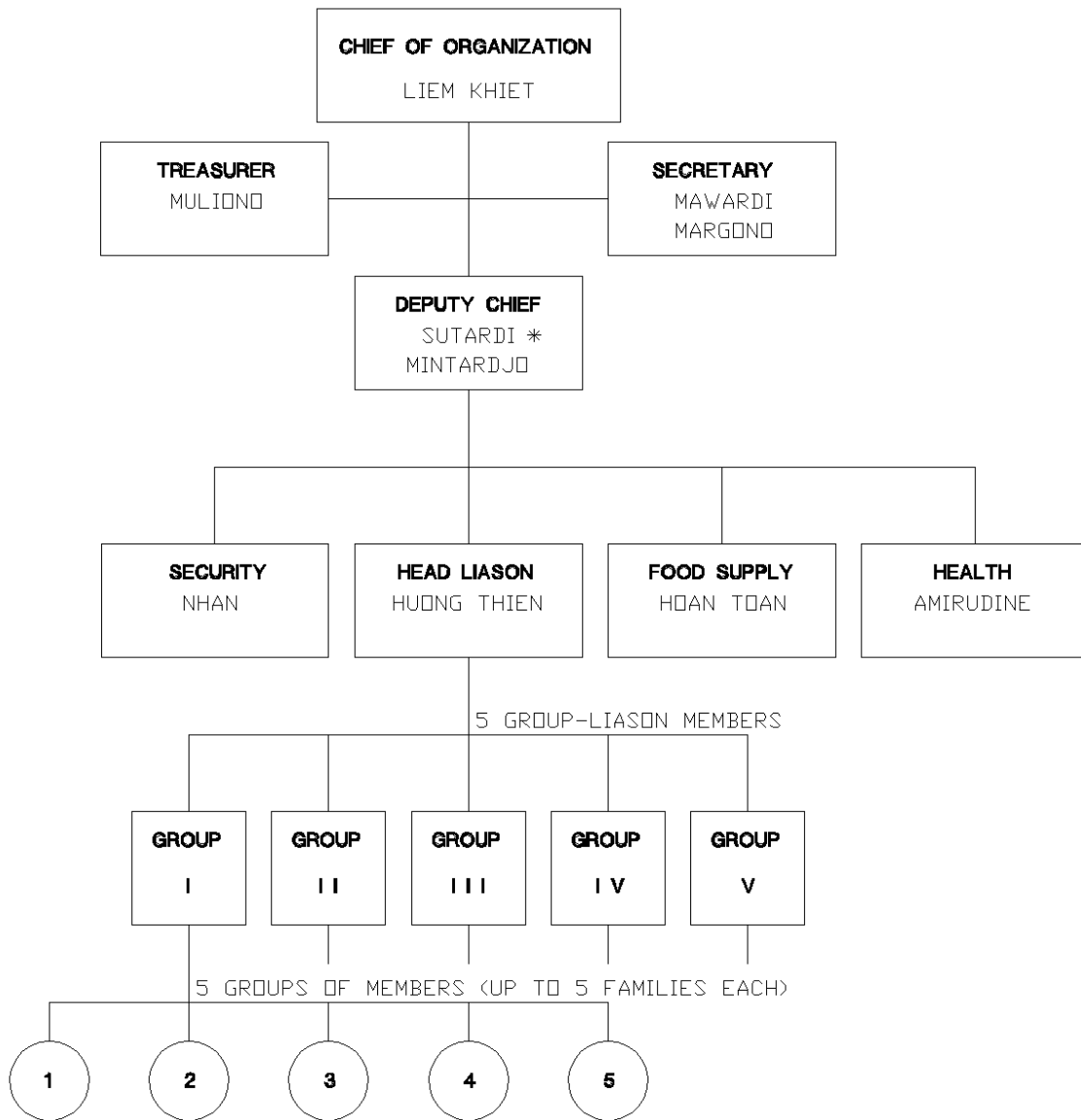
Mọi người không ai bảo ai, đều im lặng, tịnh tâm, để cảm tạ ơn Thượng Đế trước khi chìm dần vào một giấc ngủ mê mệt..

Mọi sự dường như đang tan chảy từ những đông cứng của các khoảnh khắc băng giá kinh hoàng...

California, 22/6/2020

Sao chép lại từ bản ghi chú nguyên thủy / Suryadi, Mai Thế Sơn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BAN ĐIỀU HÀNH CHUYỂN DI TẢN



* NOTE: SUTARDI IS PREVIOUS SUBUD NAME OF SURYADI

DANH SÁCH NHÓM DI TẢN

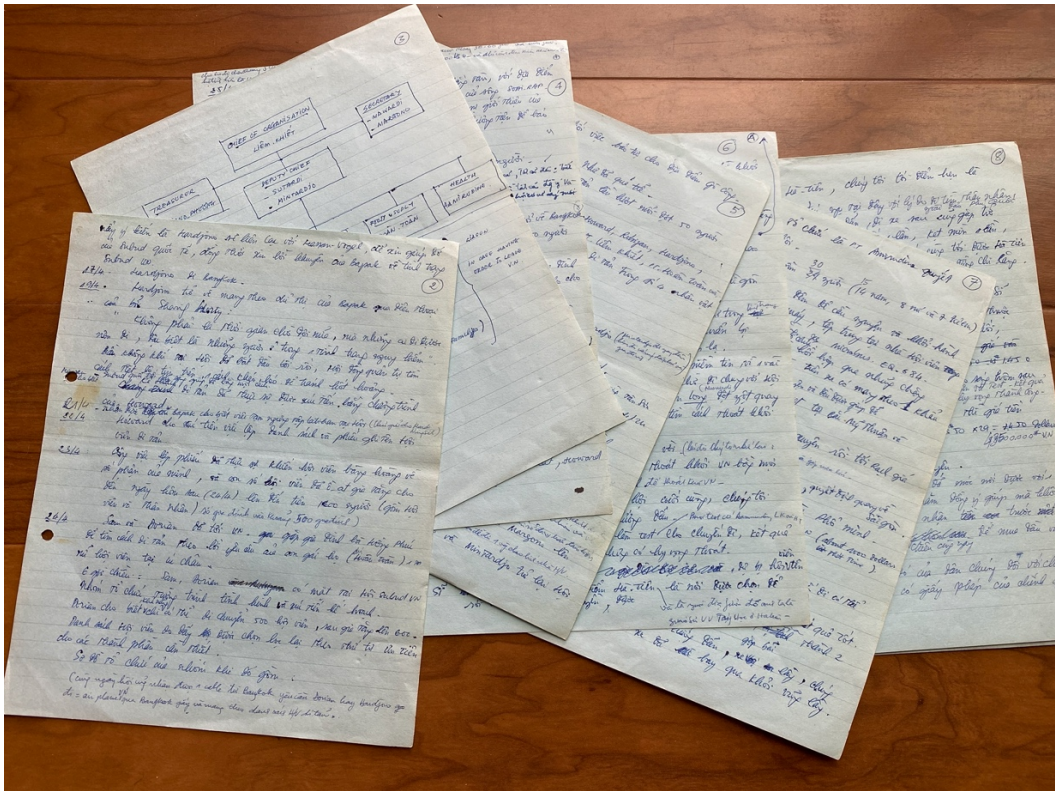
Tổng cộng 29 người, gồm 22 người lớn và 7 trẻ em. Sau này được đặt tên là nhóm **Thái 29**

1. Võ Văn Vũ (Mintardjo)
2. Son Xi Huỳnh (Hartini)
3. Võ Hoàng Duy
4. Võ Phương Thảo
5. Võ Thiện Nhân
6. Nguyễn Văn Lưu (Hoàng Cung)
7. Đỗ Thị Huệ (Lưu Thủy)
8. Nguyễn Thị Mai Châu
9. Nguyễn Thị Hạnh Đào
10. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
11. Nguyễn Thị Hải Dương
12. Nguyễn Văn Mão (Hardjono)
13. Đỗ Tấn sĩ (Sulaiman)
14. Đỗ Ánh Nguyệt (Rafiatun)
15. Nguyễn Đôn Khoa (Hương Thiện)
16. Nguyễn Thị Tu (Hoàng Nguyên)
17. Nguyễn Đôn Chính (Minh Thần)
18. Nguyễn Thị Chính
19. Đái Thị Xuân (Daryati)
20. Nguyễn Thị Gái
21. Nguyễn Phan Nho (Muliono)
22. Trương Trọng Bình (Liêm Khiết / Haryanto)
23. Nguyễn Đăng Dũng (Margono)
24. Lê Văn Tấn (Margono)
25. Trương Trung Hậu (Marwadi)
26. Phan Tiền Thắng (Hoàn Toàn)
27. Mai Thế Sơn (Sutardi / Suryadi)
28. Lê Nguyễn Kim Khánh (Ismiati)
29. Đinh Quang Minh

HÌNH ẢNH CHUYỂN DI TẢN



Những đêm không ngủ tại hội



Bản cháp ghi chú của Suryadi

HÌNH ẢNH CHUYẾN DI TẢN



Những ngày tạm trú tại chùa Tam Bảo



Ra khơi với hành trang là một niềm tin vào Thượng Đế

HÌNH ẢNH CHUYỂN DI TẢN

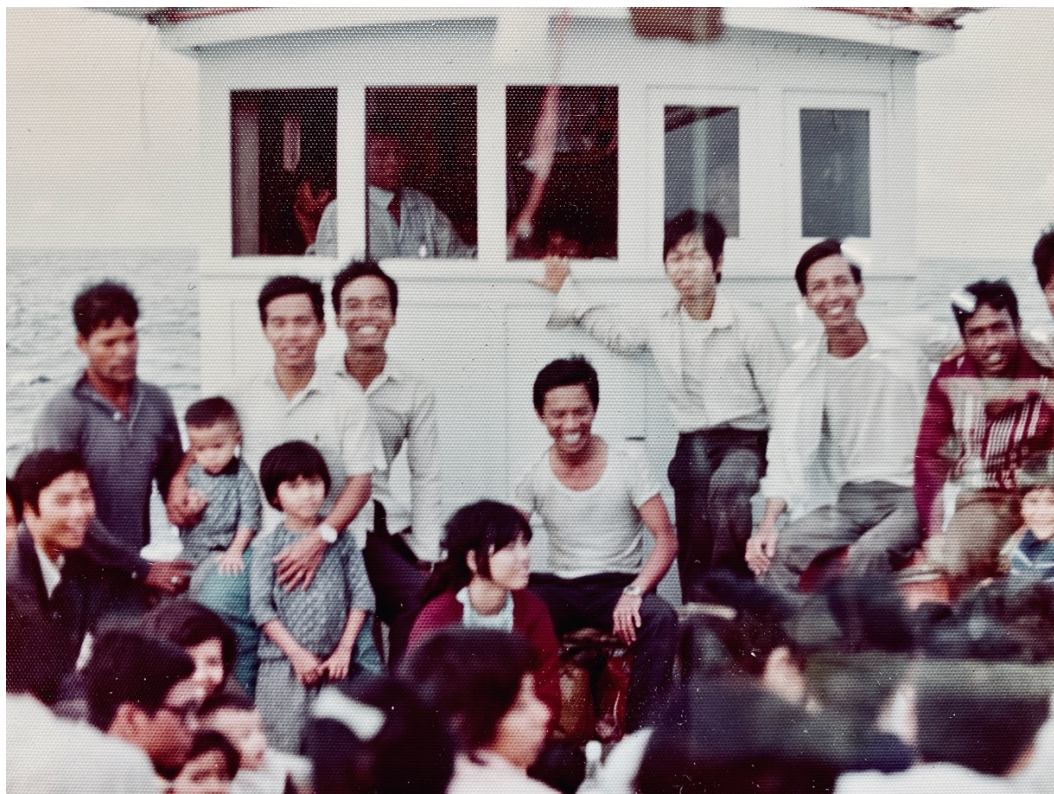


Khi nội tâm an tĩnh, mọi người vẫn giữ được nụ cười



Chuyến qua tàu Thái Lan

HÌNH ẢNH CHUYỂN DI TẢN



Tàu Thái với những nụ cười hồi sinh



Trại tỵ nạn Songkla

HÌNH ẢNH CHUYẾN DI TẢN



Sinh hoạt nhóm trong trại



HÌNH CHỤP TRƯỚC KHI ĐI ĐỊNH CƯ TẠI ÁO QUỐC

Hàng đứng 1 từ trái: Liêm Khiết, Ng.T.Chính, Mawardi, Gái, Suryadi, Ismiati, Rafiatun, Hoàng Nguyên, Hường Thiện, Minh Thần, Hardjono, Muliono, Hải Dương, Lưu Thủy, Hoàng Cung.

Hàng đứng 2 từ phải: Hạnh Đào, Mai Châu, Duy, Phương Thảo.

Hàng ngồi từ trái: Minh, Hoàn Toàn, Margono Tấn, Daryati, Margono Dũng, Thiện Nhân, Hartini, Mintardjo, Sulaiman, Mỹ Hạnh.